

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04-7-2017

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Sinh
2. Ông Đinh Ngọc Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị N, sinh năm 1991.
Địa chỉ: B11/20 xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Bị đơn:* Ông Lượng Minh V, sinh năm 1978.
Địa chỉ: 192/8 ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
(Bà N có mặt, ông V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Mai Thị N trình bày:

Bà và ông V tổ chức đám cưới vào năm 2009, đến năm 2012 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng ý kiến, ông V có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Bà và ông V không còn sống chung với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Bà thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 01 người con chung tên Lượng Mai Duy P, sinh ngày 22/10/2009. Hiện nay con chung đang do ông V nuôi dưỡng, nguyện

vọng của Duy P khi cha mẹ ly hôn muốn sống với cha. Nếu được ly hôn, bà đồng ý để cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Lượng Minh V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lượng Minh V. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Lượng Minh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Thấy rằng, bà N và ông V tổ chức đám cưới vào năm 2009, đến năm 2012 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 07/6/2012. Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà N, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng ý kiến, ông V có mối quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2013 cho đến nay.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà N yêu cầu ly hôn với ông V là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con chung: Bà N và ông V có 01 người con chung tên Lượng Mai Duy P, sinh ngày 22/10/2009. Xét thấy, con chung đang sống ổn định với ông V và nguyện vọng của Duy P muốn sống với cha, để không ảnh hưởng đến cuộc sống của con chung và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết để ông V trực tiếp nuôi con chung là phù hợp, bà N không phải cấp dưỡng Nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Mai Thị N và ông Lượng Minh V.
2. Về Nuôi con chung: Giao con chung tên Lượng Mai Duy P, sinh ngày 22/10/2009 cho ông Lượng Minh V trực tiếp nuôi dưỡng.
Bà Mai Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Bà Mai Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007558 ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

